

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PH
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2022/DS-ST

Ngày: 18/8/2022

“Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PH, TỈNH PHÚ YÊN

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Nhật.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Lê và bà Phan Thị Thúy Hằng.

Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Rum Ba – Thư ký Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa: Bà Phan Thị Ánh Việt - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện PH, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 68/2022/TLST-DS ngày 30 tháng 5 năm 2022 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 23/2022/QĐST-DS ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần B.

Địa chỉ: Số X, Trần Hưng Đạo, Phường C, Quận H, Tp. Hà Nội.

Người đại diện: Ông Trần Tấn V – Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần B – Chi nhánh Phú Yên. Địa chỉ: Y, Hùng Vương, Phường N, Tp. TH, tỉnh Phú Yên. Người đại diện theo ủy quyền của ông Trần Tấn V: Bà Phan Thị Thu T – Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Bị đơn: Bà Lê Thị Thanh Th, sinh năm 1973, chị Phạm Thị Minh H, sinh năm 2000; địa chỉ: Thôn AN, xã HA, huyện PH, tỉnh Phú Yên. Bà Th có mặt, chị H vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng TMCP B (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 02/02/2021, bà Lê Thị Thanh Th và chị Phạm Thị Minh H có ký hợp đồng tín dụng với Ngân hàng vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, theo Hợp đồng tín dụng kèm khế ước nhận nợ số HDTD 60020210304.

Do bà Th, chị H không trả được nợ gốc và nợ lãi theo hợp đồng đã thỏa

thuận là vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên khoản vay của bị đơn đã bị chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng nhiều lần đôn đốc, tạo điều kiện để bà Th, chị H trả nợ nhưng vẫn không trả cho Ngân hàng là vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Th, chị H cùng có trách nhiệm trả một lần cho Ngân hàng hết số tiền nợ, tính đến ngày 18/8/2022 là 73.103.840đ nợ gốc, 4.946.022đ tiền lãi và 618.726đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc, tổng cộng là 78.626.224đ.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Lê Thị Thanh Th trình bày: Bà Th thống nhất với lời trình bày của đại diện Ngân hàng về việc bà Th và chị H có vay số nợ nêu trên và thống nhất số tiền nợ tính đến ngày 18/8/2022 là 73.103.840đ nợ gốc, 4.946.022đ tiền lãi và 618.726đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc, tổng cộng là 78.626.224đ. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết số nợ.

Bà Th đã nhận các thông báo và giấy triệu tập của Tòa án, cam đoan sẽ báo lại cho chị H là con gái biết, do chị H đang đi học ở xa nên không đến Tòa án để tham gia tố tụng.

Bị đơn chị Phạm Thị Minh H đã được Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng không đến Tòa án để có ý kiến và tham gia tố tụng.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký là đúng quy định, xác định đúng quan hệ tranh chấp và tư cách người tham gia tố tụng; nguyên đơn, bị đơn bà Lê Thị Thanh Th chấp hành đúng các quy định pháp luật, bị đơn chị Phạm Thị Minh H không chấp hành theo quy định của pháp luật, đề nghị căn cứ vào các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn chị H, do chị H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai vẫn vắng mặt. Về nội dung vụ án đề nghị HĐXX căn cứ các Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP B buộc bà Th và chị H phải cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 18/8/2022 là 78.626.224đ, gồm 73.103.840đ nợ gốc, 4.946.022đ tiền lãi và 618.726đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc. Về án phí: Bà Th và chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa của những người tham gia tố tụng, phát biểu của đại diện Viện Kiểm sát về việc tuân theo pháp luật và về việc giải quyết vụ án, HĐXX nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn chị Phạm Thị Minh H đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa, do đó căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị H.

[2] Về nội dung vụ án: Căn cứ vào Hợp đồng tín dụng kiêm khế ước nhận nợ số HDTD 60020210304 ngày 02/02/2021 đã ký giữa Ngân hàng và bà Lê Thị Thanh Th, chị Phạm Thị Minh H thì Ngân hàng có cho bà Th và chị H vay số tiền 100.000.000đ, thời hạn vay 36 tháng, mục đích vay tiêu dùng, lãi suất cho

vay trong hạn là 8,5%/năm.

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tính đến ngày 18/8/2022, bà Th, chị H còn nợ 73.103.840đ tiền vay gốc, 4.946.022đ tiền lãi và 618.726đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc, tổng cộng là 78.626.224đ. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa bị đơn bà Th thống nhất với nội dung khởi kiện, xác nhận số nợ nêu trên và bà Th với con gái là H phải có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng nhưng do hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho khi hết nợ. Đối với chị H là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án là từ bỏ quyền tranh tụng của mình.

Do đó, xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên được chấp nhận buộc bà Th và chị H phải cùng có trách nhiệm trả cho Ngân hàng tổng số nợ tính đến ngày 18/8/2022 là 78.626.224đ, gồm 73.103.840đ nợ gốc, 4.946.022đ tiền lãi và 618.726đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc như ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên.

Về phương thức trả nợ: Bà Th xin trả dần mỗi tháng 500.000đ cho đến khi hết nợ nhưng Ngân hàng không thống nhất, do đó khi án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng được quyền yêu cầu thi hành án theo quy định của pháp luật.

[3] Về án phí: Bị đơn phải chịu 3.931.311đ (làm tròn số 3.931.000đ) án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng TMCP B.

Vì những lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 5 Điều 211 và khoản 1 Điều 212 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Áp dụng Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Thanh Th và chị Phạm Thị Minh H phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B tổng số nợ tính đến ngày 18/8/2022 là 78.626.224đ (*Bảy mươi tám triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn hai trăm hai mươi bốn đồng*), gồm 73.103.840đ nợ gốc, 4.946.022đ tiền lãi và 618.726đ tiền phạt do chậm thanh toán nợ gốc.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày 18/8/2022 bà Lê Thị Thanh Th, chị Phạm Thị Minh H còn phải tiếp tục chịu các khoản tiền lãi phát sinh của số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo như mức lãi suất các bên đã thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà bà Th, chị H phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo Quyết định của Tòa án cũng sẽ điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn bà Lê Thị Thanh Th, chị Phạm Thị Minh H phải chịu 3.931.000đ (*Ba triệu chín trăm ba mươi một nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần B số tiền tạm ứng án phí 1.881.000đ (*Một triệu tám trăm tám mươi một nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004484 ngày 26/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện PH, tỉnh Phú Yên.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nguyên đơn, bị đơn bà Lê Thị Thanh Th có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn chị Phạm Thị Minh H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hợp lệ bản án hoặc niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND.H. PH;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- THADS.H. PH;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Trần Minh Nhật